TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-6-2023
V/v: *Tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Quyến
Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh P, sinh năm 1995; Trú tại: ấp V, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Chị L, sinh năm 1995; Trú tại: ấp V, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Anh P trình bày: Về quan hệ hôn nhân Anh P và Chị L tự nguyện kết hôn năm 2017 và thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp. Trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2021 cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn trong tình cảm và kinh tế gia đình nên cả hai thường cự cải, không còn quan tâm chia sẽ trong thời gian dài, dù cả hai tìm

cách hàn gắn mà không thành. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên Anh P xin ly hôn với Chị L; Về con chung, có hai con chung Phan Thị Ngọc U(giới tính nữ), sinh ngày 01/6/2018 và Phan Anh Đ (giới tính nam), sinh ngày 19/4/2021. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Phan Thị Ngọc Uyên, còn L nuôi cháu Phan Anh Đ cả hai không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/4/2023 của bị đơn Chị L trình bày: Về quan hệ hôn nhân, chị Trang thừa nhận tự nguyện kết hôn với Anh P năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp. Trong thời gian sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn không còn tình cảm với nhau nên chị thống nhất ly hôn với nguyên đơn; Về con chung, có hai con chung Phan Thị Ngọc U(giới tính nữ), sinh ngày 01/6/2018 và Phan Anh Đ (giới tính nam), sinh ngày 19/4/2021. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Phan Anh Đức, còn cháu Phan Thị Ngọc Ugiao anh Ngà nuôi cả hai không cấp dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau: Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Về nội dung vụ án, đề nghị: Về quan hệ hôn nhân, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về con chung, nguyên đơn được trực tiếp nuôi cháu Uyên, bị đơn được trực tiếp nuôi cháu Đức, cả hai chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng các đương sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn trên cơ sở tự nguyện và thực hiện đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên hôn nhân được pháp luật công nhận là vợ chồng. Khi mâu thuẫn xảy ra không thể hàn gắn

được nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn. Để tạo điều kiện cho nguyên đơn và bị đơn hàn gắn hôn nhân, Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, nguyên đơn và bị đơn thống nhất ly hôn do mục đích hôn nhân không đạt được cả hai không cho nhau cơ hội để sống chung để xây dựng gia đình. Xét quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của các đương sự.

[4] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện thỏa thuận về nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự: Nguyên đơn Anh P được trực tiếp nuôi dưỡng Phan Thị Ngọc U(giới tính nữ), sinh ngày 01/6/2018; bị đơn Chị L được trực tiếp nuôi dưỡng Phan Anh Đ (giới tính nam), sinh ngày 19/4/2021. Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144 và Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 53, 56, 57, 81, 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của nguyên đơn Anh P và bị đơn Chị L.

2. Về con chung: Nguyên đơn Anh P được trực tiếp nuôi dưỡng Phan Thị Ngọc U(giới tính nữ), sinh ngày 01/6/2018; bị đơn Chị L được trực tiếp nuôi dưỡng Phan Anh Đ (giới tính nam), sinh ngày 19/4/2021. Về cấp dưỡng nuôi con chung, cả hai chưa phải cấp dưỡng. Dành quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho Anh P và Chị L, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn Anh P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002767 ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp thành án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Hiếu